TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2026/HS-ST
Ngày 29 - 06 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Qúy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Nam Trung và bà Nguyễn Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/5/1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông: Nguyễn Đ, sinh năm 1953 và con bà: Phạm Thị V (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Dương Văn C**; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/11/1995 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông: Dương Văn P, sinh năm 1965 và con bà: Dương Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Về nhân thân:

+ Ngày 20/10/2013, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng";

+ Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 12/3/2021. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Đức G**; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/6/1995 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao

động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1960 và con bà: Đàm Thị X, sinh năm 1960; vợ: Dương Thị O, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2015; tiền sự: không có; tiền án: có 01 tiền án. Ngày 12/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 111/2013/HSST). Đến ngày 08/4/2026 bị cáo mới thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự và nộp án phí. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn A, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, sau khi ăn uống xong Nguyễn Văn L rủ Dương Văn C và Nguyễn Đức G đi mua ma túy về cùng sử dụng. Cả ba thống nhất góp 200.000 đồng để mua ma túy. Dương Văn C chở Nguyễn Văn L đi mua ma túy; Nguyễn Văn L trực tiếp liên lạc giao dịch mua 10 viên ma túy tổng hợp (loại hồng phiến) từ một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi mua được ma túy, cả ba đến điểm hẹn rồi cùng nhau đến khu lăng mộ thuộc khu phố A, phường N để sử dụng ma túy. Tại đây, Dương Văn C đã trực tiếp chuẩn bị các công cụ gồm: 01 chai nhựa trong suốt được đục lỗ, trên lỗ gắn 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, đồng thời dùng giấy kẽm chế tạo thành 02 chiếc "xẻng" nhỏ dùng để đựng và đốt ma túy. Nguyễn Văn L đã dùng điện thoại bật đèn soi sáng phục vụ cho cả nhóm. Dương Văn C là người trực tiếp bỏ các viên ma túy lên xẻng bạc, dùng bật lửa ga đốt cho bản thân hít trước, sau đó tiếp tục châm lửa phục vụ lần lượt cho Nguyễn Văn L hít ma túy, sau đó L chuyển cho Nguyễn Đức G, sau khi G hít xong chuyển lại cho C. Cả ba bị cáo sử dụng luân phiên và đã tiêu thụ hết 03 viên ma túy. Khi Dương Văn C vừa bỏ tiếp 02 viên ma túy lên chiếc "xẻng" thứ hai để đốt cho cả nhóm tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng chức năng Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 1869/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- 05 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu MT) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,55g.

- 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, màu hồng bị cháy xém (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu GB) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,18g.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 35/CT-VKSQTI-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C và Nguyễn Đức G về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C và Nguyễn Đức G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ: 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn C: 07 năm 03 tháng đến 07 năm 08 tháng tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G: 07 năm 03 tháng đến 07 năm 08 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng dùng vào việc sử dụng ma túy;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 5.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO gắn 01 sim mobifone của bị cáo Nguyễn Văn L do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Riêng chiếc sim tịch thu tiêu hủy vì giá trị sử dụng không lớn;

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn C 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 74F2-1036 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức G 01 điện thoại di động hiệu VIVO do các bị cáo không sử dụng các tài sản này vào việc tổ chức sử dụng ma túy; trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, biển kiểm soát 74F1-201.95.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho anh vì anh không biết bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào ngày 16/12/2025, các bị cáo thống nhất cùng góp số tiền 200.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Nguyễn Văn L là người mua ma túy và dùng điện thoại bật đèn soi sáng cho cả nhóm khi sử dụng ma túy; Dương Văn C cùng L mua ma túy, chuẩn bị các dụng cụ cho việc sử dụng ma túy và trực tiếp bỏ ma túy lên "xẻng" rồi đốt và sử dụng trước, sau đó tiếp tục cầm xẻng, châm lửa phục vụ lần lượt cho L và G hít ma túy. L hít xong thì đưa cho G, G sử dụng xong thì đưa lại cho C, sau đó thì đến lượt L. Cả ba bị cáo sử dụng hết 03 viên ma túy. Khi C tiếp tục bỏ ma túy đế đốt cho cả ba tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường tổng khối lượng ma túy còn lại là 0,73 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ, hỗ trợ soi sáng, châm lửa cho nhau để cùng sử dụng ma túy của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn L: là người khởi xướng, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng một cách tích cực. Vì vậy, vị trí, vai trò của bị cáo cao nhất trong vụ án. Bị cáo Dương Văn C: là người thực hành tích cực trong việc đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng. Bị cáo Nguyễn Đức G là người góp tiền và thực hiện hành vi ít tích cực hơn so với các bị cáo khác, tuy nhiên G có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên mức hình phạt của bị cáo G tương đương bị cáo Nguyễn Văn L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Đức G có 01 tiền án tại Bản án số 111/2013/HSST ngày 12/12/2013 về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo G cấu thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: trên cơ sở tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian khá dài mới đủ để răn đe đồng thời giáo dục các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

[6.1] Số ma túy còn lại sau giám định; 02 mảnh giấy bạc; 01 chai nhựa trong suốt có đục lỗ; 01 bật lửa màu vàng; 01 mảnh nilon màu hồng. Đây là vật chứng cấm lưu hành và các công cụ, vật dụng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gắn vào chai nhựa, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.3] 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO gắn 01 sim mobifone của bị cáo Nguyễn Văn L. Xét thấy, chiếc điện thoại này bị cáo L sử dụng làm công cụ chiếu sáng cho các bị cáo sử dụng ma túy do đó, đây là công cụ phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng chiếc sim gắn trong chiếc điện thoại này là vật chứng có giá trị sử dụng không lớn nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.4] 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 74F2-1036 là tài sản của bị cáo Dương Văn C, bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại, không trực tiếp dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức G 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, BKS 74F1-209.15. Chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn T, quá trình thực hiện hành vi bị cáo G cũng không trực tiếp sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn T.

[6.5] Thu giữ của bị cáo Dương Văn C 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức G 01 điện thoại di động hiệu VIVO. Các điện thoại này các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn C, Nguyễn Đức G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 16/12/2025.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G: 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 16/12/2025.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 xử phạt bị cáo Dương Văn C: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 16/12/2025.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 túi niêm phong, mã số MT1869, trên tủi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, cao 21cm, miệng chai có đường kính 2,5cm, trên thân chái có đục một lỗ; 01 (một) bật lửa màu vàng, trên thân có in dòng chữ "ViVa" màu đỏ; 01 (một) mảnh ni long màu hồng không xác định được hình dạng, kích thước (tất cả đã qua sử dụng);

+ 01 thẻ sim mobifone số 8401240833252798;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 5.000 đồng (*Năm nghìn đồng*) đựng trong 01 phong bì giấy, được dán kín mép, bên ngoài có ký hiệu TIỀNKL1868-2025, có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q;

+ 01 (một) điện thoại di động, màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 869787044261537, số IMEI 2: 869787044261529, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn C: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 74F2-1036, nhãn hiệu PRETY, số loại: PT100-C3, màu nâu, số khung: LHDLXCG20X0100145; số máy: LC150FMG00589757, dung tích xi lanh: 97 cm³, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu đỏ, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ SAMSUNG, không gắn thẻ sim. số IMEI 1: 352121118647484, số IMEI 2: 352122117397485, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức G: 01 (một) điện thoại di động, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ VIVO, gắn 01 thẻ sim vinaphone in dãy số 89840200011293196638, số IMEI 1: 861746052418049, số IMEI 2: 861746052418049, máy đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô BKS 74F1-201.95, nhãn hiệu HONDA, số loại: GMN100, màu xanh, số khung VGMPCG02X2Y017154, số máy: VGMNE0017154, dung tích xi lanh: 97cm³. Xe đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2026).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND KV 5;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý